

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2021/HS-ST
Ngày 26-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuởng
Bà Mai Thị Tiếp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Hà - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Ông Hà Trọng Lam - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 116/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Cao Hồng S - sinh năm 1999 tại Thanh Hóa; Nơi cư trú: Số 79 phố M2, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Hồng M và bà Lê Thị Hồng N; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt và tạm giữ từ ngày 07/10/2020 đến ngày 13/10/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00' ngày 06/10/2020, Cao Hồng S điều khiển xe máy BKS: 36B2 - 981.81 đi đến khu vực cầu Sắt M, phường Đ, thành phố T. Tổ công tác của Phòng Cảnh sát cơ động - Công an tỉnh Thanh Hóa phát hiện S đứng trên cầu có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra thì S liền móc từ túi quần bên phải 01 túi nilon màu trắng ném xuống sông, nhưng tổ công tác đã thu giữ được 01 túi nilon

màu trắng, kích thước khoảng (4x4)cm, bên trong có chứa 02 viên nén hình chữ nhật, màu cam, kích thước mỗi viên khoảng (0,5x1)cm và 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (3x3)cm, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng. S khai là ma túy, loại thuốc lắc và Ketamine, S cất giấu trong người với mục đích để sử dụng. Tại cơ quan điều tra, S khai nhận: Khoảng tháng 9 năm 2020, S đến khu vực bến xe Mỹ Đình, thành phố Hà Nội mua 02 viên thuốc lắc và 01 gói Ketamine của một người đàn ông không quen biết, với giá: 600.000 đồng rồi mang về nhà cất giấu, với mục đích để sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 2742/PC09 ngày 09/10/2020, phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- 02 viên nén hình chữ nhật, màu vàng là ma túy, có tổng khối lượng là: 1,178 gam, loại MDMA;

- Các hạt tinh thể màu trắng bên trong gói nilon màu trắng thu giữ được của Cao Hồng S là ma túy, có tổng khối lượng là: 0,461 gam, loại Ketamine.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Cao Hồng S, do S không biết rõ nhân thân, lai lịch, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ và xử lý.

Đối với chiếc xe máy BKS: 36B2 - 981.81 là xe S mượn của anh Lê Đình P, sinh năm 1994, ở Mật S 3, phường Đ, thành phố T. Anh P không biết và không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép ma túy của S nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Lê Đình P.

Vật chứng: Số ma túy hoàn lại sau giám định được đựng trong 01 phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa đã được chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa chờ xử lý theo quy định.

Cáo trạng số 12/Ctr-VKS ngày 17/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, đã truy tố bị cáo Cao Hồng S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo S từ 27 đến 30 tháng tù.

Về vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định;

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:

Quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu được cùng các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 21 giờ 00' ngày 06/10/2020 tại khu vực cầu Sắt Mật S, phường Đ, thành phố T, Cao Hồng S đã tàng trữ 02 viên thuốc lắc màu vàng, là ma túy, có tổng khối lượng là 1,178 gam, loại MDMA và 01 gói ma túy, có tổng khối lượng là: 0,461 gam, loại Ketamine, với mục đích sử dụng.

Bị cáo tàng trữ trái phép cùng lúc 02 chất ma túy (Ketamine và MDMA); khối lượng của chất Ketamine, MDMA đều dưới mức tối thiểu theo quy định tại khoản 2 Điều 249 BLHS; trong đó khối lượng của chất MDMA thuộc quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Căn cứ hướng dẫn tại Khoản 2 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ *"Quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của BLHS năm 2015"*, thì tổng tỉ lệ % khối lượng từng chất ma túy mà các bị cáo tàng trữ so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 2 Điều 249 BLHS là:

- 1,178 gam MDMA so với 05 gam (là khối lượng tối thiểu của chất này quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS) = 23,56%

- 0,461 gam Ketamine so với 20 gam (là khối lượng tối thiểu của chất này quy định tại điểm l khoản 2 Điều 249 BLHS) = 2,31%

Tổng tỉ lệ % hai chất ma túy là: 23,56% + 2,31% = 25,87%

Do tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng các chất ma túy dưới 100% nên hành vi nêu trên của bị cáo có đủ dấu hiệu cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của BLHS như Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Tệ nạn ma túy đang là hiểm họa cho toàn xã hội, là nguyên nhân làm suy thoái kinh tế, là một trong những tác nhân làm lây lan căn bệnh HIV/AIDS và làm gia tăng các loại tội phạm khác.

[3] Về căn cứ quyết định hình phạt đối với bị cáo:

- Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nên cần phải xử lý nghiêm.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và tính chất nghiêm trọng của tội phạm ma túy, xét thấy cần áp dụng Điều 38 BLHS để cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Do bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng, không có tính chất vụ lợi nên không cần phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Số ma túy hoàn lại sau giám định được đựng trong 01 phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa, có hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự, kèm chữ ký, chữ viết của Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Lê Thị Thanh Loan, Nguyễn Ngọc Tuấn là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành. Do đó cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS để tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS;

Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Tuyên bố: Bị cáo Cao Hồng S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt Cao Hồng S 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/10/2020.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ma túy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa, có hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự, kèm chữ ký, chữ viết của Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Lê Thị Thanh Loan, Nguyễn Ngọc Tuấn.

Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố T, theo biên bản giao nhận vật chứng số 70/THA ngày 29/12/2020 giữa Công an thành phố T với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST

Bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP. T;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Linh